

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 12-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Bàn

Ông Phạm Trung Hiếu

Ông Lương Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký TAND tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Huy Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/HSST ngày 27-12-2021 đối với bị cáo:

Bàn Văn T- Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 11 tháng 10 năm 1973, tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn L, xã Th, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bàn Văn K và bà Lý Thị Q (đều đã chết); có vợ là Triệu Thị C (là bị hại của vụ án) và 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01-9-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Trọng H- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý và ông Nguyễn Ngọc L1- Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bị hại: Chị Triệu Thị C- Sinh năm: 1974

Trú tại: Thôn L, xã Th, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lý Văn Th - Sinh năm: 1982. Có mặt.

+ Anh Bàn Văn Tr - 1984. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn L, xã Th, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00 ngày 01-9-2021 sau khi ngủ dậy, Bàn Văn T thấy chị Triệu Thị C (vợ T) đang làm chuồng nuôi, nhốt gà ở khu vực gần gian bếp của gia đình, T ra làm chuồng gà cùng chị C, trong khi làm cả hai xảy ra mâu thuẫn, T chê chị C làm xấu và không đúng ý của T. Sau khi làm xong chuồng gà chị C nhốt gà con và định đi lấy nước cho gà uống thì T đi từ trong bếp ra, cầm tay chị C nói “vào đây tao bảo”, chị C nói “Tao còn đang đầy việc phải làm đây này, mày chỉ biết uống rượu thôi...”. Do bức tức vì câu nói của vợ, T đã vào bếp lấy con dao tay dài 46 cm đi đến chỗ chị C đang cúi xuống xách bình nước cho gà uống. Khi chị C ngẩng đầu đứng lên, thì T đứng đối diện, cầm một con dao tay trên chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào vùng cổ trái của chị C, gây vết thương dài 8 cm, sâu 3 cm đứt một phần cơ ức đòn chũm, cơ vai, cơ bậc thang, lộ động tĩnh mạch cảnh. Bị chém chị C bỏ chạy ra phía đường đi và được anh Lý Văn Th đưa đến Trạm Y tế để cấp cứu. Còn Bàn Văn T dùng bật lửa châm vào mái cọ, đốt gian bếp của gia đình, khi lửa cháy to, nhân dân xung quanh chạy đến dập lửa. T cầm dao chạy vào nhà chính, đứng giữa nhà nói “ai vào dập lửa thì tao chém chết”. Anh Bàn Văn Tr (người cùng thôn) đã lao vào nhà giằng được con dao từ tay T và đưa T ra ngoài, sau đó T được mọi người đưa đến Công an xã L, huyện V để làm việc. Gian bếp của gia đình T, C đã bị lửa thiêu cháy trụi. Thu giữ tại khu vực hiện trường 01 con dao tay kích thước dài 46 cm, chuôi dao làm bằng gỗ 18 cm, lưỡi dao dài 28cm, bản dao chỗ rộng nhất 6 cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 146/TgT ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận về thương tích của Triệu Thị C như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định.

- Sẹo phần mềm vùng cổ bên trái, kích thước 6,5x 0,1 cm (đứt 1 phần cơ ức đòn chũm, cơ vai, cơ bậc thang đã khâu phục hồi cơ). Hiện tại hạn chế động tác quay, nghiêng cổ, cúi ngẩng đầu.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích... vùng cổ trái: 13 % (mười ba phần trăm)

3. Cơ chế hình thành thương tích:

-Sẹo vùng cổ trái là do vật sắc tác động với lực đủ mạnh theo hướng trực diện gây nên.”

Cáo trạng số: 69/CT-VKS-P2 ngày 18-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Bàn Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn T từ 12 đến 13 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chị Triệu Thị C yêu cầu bị cáo Bàn Văn T phải bồi thường gì, nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra.

+ Đối với hành vi bị cáo Bàn Văn T dùng bật lửa châm đốt bếp là tài sản chung của hai vợ chồng T và C, gây thiệt hại 02 gian bếp lợp cộ đã sử dụng khoảng 6-7 năm, 02 chiếc nồi, khoảng 20 chiếc bát sứ. Xét thấy, giá trị tài sản không lớn, nên chị Triệu Thị C không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu định giá. Do vậy, không đề cập xử lý và giải quyết.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tay dài 46 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 18 cm, lưỡi dao dài 28 cm, bản dao chỗ rộng nhất là 6cm.

+ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo: Về cơ bản nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo là người là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo, do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn, nên áp dụng điểm đ khoản Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Bị hại là chị Triệu Thị C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét

xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 146/ TgT ngày 12-10-2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái; thương tích để lại trên cơ thể chị Triệu Thị C và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Chỉ vì mẫu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng mà Bàn Văn T đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng cổ chị Triệu Thị C (vợ bị cáo) là nơi trọng yếu trên cơ thể con người, nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong, gây tổn thương cơ thể của chị C với tỉ lệ là 13% . Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét bị cáo Bàn Văn T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì những nguyên do nhỏ nhất trong cuộc sống vợ chồng, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo việc răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành

khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng. Do hậu quả chết người chưa xảy ra nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự và được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị của người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho bị cáo là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại bà Triệu Thị C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Ngoài hành vi chém chị Triệu Thị C đã bị truy tố về tội Giết người, thì bị cáo còn có hành vi dùng bật lửa châm, đốt cháy hết 02 gian bếp là tài sản chung của hai vợ chồng T và C. Xét thấy, giá trị tài sản không lớn và bà Triệu Thị C không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu định giá, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đối với 01 con dao tay dài 46 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 18 cm, lưỡi dao dài 28 cm, bản dao chỗ rộng nhất là 6cm. Xét thấy, có liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội Giết người (chưa đạt).

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn T **13 (mười ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01-9-2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao tay dài 46 cm, chuôi bằng gỗ dài 18 cm, lưỡi dao dài 28 cm.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bàn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT1-TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Yên Bái
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Lưu HS, THAHS, Tiểu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đỗ Thu Hương